

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toàn và ông Nguyễn Tiến Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Hà Quang M, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn H và con bà: Phạm Thị K; bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 2002 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/10/2024 đến ngày 26/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Triệu Thị X, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1987, ở tổ dân phố số B, Thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Quang M và chị Triệu Thị X quen biết nhau do cùng làm công nhân làm việc tại xưởng B3K-K25 Công ty trách nhiệm hữu hạn C, thuộc Khu công nghiệp Q, thị xã V. Khoảng 08 giờ ngày 15/10/2024, M đi xe bus đưa đón công nhân đến làm việc tại xưởng B Công ty C1. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, biết chị Triệu Thị X có điện thoại di động giá trị cao nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt đem bán lấy tiền. M đã tắt nguồn điện thoại Iphone 11 của mình. Sau đó, M nói dối chị Triệu Thị X là M để quên điện thoại trên xe ô tô đưa đón công nhân, bảo chị Triệu Thị X cho mượn điện thoại gọi điện tìm. Chị Triệu Thị X đồng ý, lấy điện thoại Iphone 12 Promax-128GB, màu xanh dương, lắp 01 sim Vinaphone 0815.237.364, ốp nhựa màu xanh (viết tắt là điện thoại Iphone 12 Promax) của chị Triệu Thị X cho M mượn. M cầm điện thoại di động của chị Triệu Thị X giả vờ bấm gọi điện bằng tài khoản Zalo của chị Triệu Thị X đến tài khoản Zalo của M nhưng không liên lạc được là do M đã tắt máy trước đó. M bấm thoát cuộc gọi thì điện thoại bị khóa màn hình nên M trả điện thoại cho chị Triệu Thị X để làm tin. Khoảng 10 phút sau, M tiếp tục nói dối chị Triệu Thị X đã tìm thấy người cầm điện thoại di động của M tên là “Hoàng”, đang làm việc tại xưởng A cùng Công ty, rồi bảo chị Triệu Thị X cho mượn điện thoại để liên lạc với người này để lấy lại điện thoại di động. Tin lời M nói là thật, chị Triệu Thị X đồng ý và đưa điện thoại Iphone 12promax cho M mượn. Sau đó, M bỏ đi khỏi Công ty để tìm cách bán điện thoại di động của chị Triệu Thị X. M đi bộ đến quán mua bán điện thoại cũ không nhớ tên ở tổ dân phố N, phường Q bán điện thoại di động Iphone 11 của M cho người không quen biết. Sau đó, M đi xe ô tô tắc xi đến cửa hàng mua bán điện thoại G7 Mobile của anh Nguyễn Trường G ở tổ dân phố số B, Thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang thuê anh G mở khóa màn hình điện thoại Iphone 12 Promax của chị Triệu Thị X, mục đích để bán được nhiều tiền hơn. M nói dối anh G, điện thoại Iphone 12 Promax là của vợ M cho người khác mượn rồi bị đổi mật khẩu mở màn hình. Anh G đồng ý nhận điện thoại Iphone 12 Promax của M đưa cho để mở mật khẩu màn hình, còn M đi về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày 15/10/2024, M quay lại cửa hàng của anh G để lấy điện thoại di động thì anh G thông báo không mở được khóa màn hình điện thoại Iphone 12 Promax của M đưa cho. Lúc này, M bán lại điện thoại Iphone 12 Promax của chị Triệu Thị X cho anh G lấy 3.350.000 đồng. M cầm lại sim điện thoại V và ốp điện thoại của chị Triệu Thị X rồi vứt đi trên đường bỏ đi khỏi quán của anh G, không nhớ cụ thể vị trí vứt bỏ. Số tiền bán điện thoại di động chiếm đoạt của chị Triệu Thị X, M đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 17/10/2024, chị Triệu Thị X có đơn trình báo Đồn Công an Q, thị xã V. Cùng ngày 17/10/2024, Hà Quang M đến Đồn Công an Q đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt điện thoại di động của chị Triệu Thị X. Sau đó, Đồn Công

an Q đã bàn giao M cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được của anh G 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax mua của M; đồng thời thu giữ được tại Camera an ninh lắp đặt tại cửa hàng mua bán điện thoại của anh G toàn bộ hình ảnh M đến bán điện thoại di động vào ngày 15/10/2024.

Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại Iphone 12 Promax thu giữ của anh G, xác định điện thoại có mật khẩu mở màn hình trùng khớp với mật khẩu chị Triệu Thị X cung cấp và bên trong có dữ liệu thông tin cá nhân của chị Triệu Thị X.

Tại Kết luận định giá tài sản số 172 ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận tổng trị giá tài sản của chị Triệu Thị X bị chiếm đoạt ngày 15/10/2024 là 10.575.000 đồng, trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax-128 GB, màu xanh dương trị giá 10.500.000 đồng; 01 phôi sim điện thoại di động Vinaphone trị giá 25.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 12 Promax bằng nhựa màu xanh trị giá 50.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Trường G, không biết điện thoại di động mua của M là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại của chị Triệu Thị X, M khai không nhớ chỗ vứt nên Cơ quan điều tra không thu hồi được để trả lại bị hại. Cơ quan điều tra đã trả lại chị Triệu Thị X 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax đã thu giữ nêu trên.

Trách nhiệm dân sự: bị cáo M đã bồi thường cho anh Nguyễn Trường G số tiền 3.350.000 đồng. Hiện tại chị Triệu Thị X, anh G không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Hà Quang M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hà Quang M từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng: Chiếc điện thoại đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại của chị Triệu Thị X, M khai không nhớ chỗ vứt nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và chị Triệu Thị X không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thấy rõ được trách nhiệm của mình nên đã trả cho anh Nguyễn Trường G số tiền 3.350.000 đồng, anh Nguyễn Trường G không có yêu cầu gì khác. Chị Triệu Thị X không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện V (nay là thị xã V), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Khoảng 08 giờ ngày 15/10/2024, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C, thuộc khu Công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Hà Quang M đã có hành vi gian dối, nói dối chị Triệu Thị X là người làm công nhân cùng Công ty với M là chiếc điện thoại di động của M bị thất lạc, bảo chị Triệu Thị X cho mượn điện thoại di động để gọi điện tìm kiếm. Chị Triệu Thị Xuân tin M1 nói thật nên đưa điện thoại di động Iphone 12 Promax-128GB màu xanh dương, lắp 01 sim điện thoại và 01 ốp lưng bằng nhựa màu xanh, có tổng trị giá 10.575.000 đồng của chị Triệu Thị X cho M1 mượn. Sau khi mượn được điện thoại di động nêu trên của chị Triệu Thị X, M1 mang bán cho anh Nguyễn Trường G được số tiền 3.350.000 đồng, còn vỏ

ốp điện thoại và thẻ sim vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã thu giữ được điện thoại di động nêu trên trả cho bị hại.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Quang M phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội đã ra đầu thú và đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả trách nhiệm dân sự cho anh Nguyễn Trường G và có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã ra đầu thú. Do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng và thuộc hộ cận nghèo, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại đã thu hồi trả lại cho chị Triệu Thị X nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại của chị Triệu Thị X, M khai không nhớ chỗ vứt nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và chị Triệu Thị X không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thấy rõ được trách nhiệm của mình nên đã trả cho anh Nguyễn Trường G số tiền 3.350.000 đồng, anh Nguyễn Trường G không có yêu cầu gì khác. Chị Triệu Thị X không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Liên quan trong vụ án này đối với anh Nguyễn Trường G, khi mua bán không biết điện thoại di động mua của M là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hà Quang M 10 (Mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng vụ án: Không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THA DS thị xã Việt Yên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh